

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2019/HS-PT**
Ngày: 16/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trúc và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T và kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại, bà Huỳnh Thị C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Ngọc T, sinh năm 1983; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc X (chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1955; có vợ: Phạm Thị Bích D và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Ngày 27/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2014, chấp hành xong phần bồi thường dân sự ngày 15/5/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/4/2019, bị công an Huyện Đ xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép; ngày 08/5/2019, bị công an Huyện Đ xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn T1 (đã chết) có kháng cáo: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/3/2019, Nguyễn Văn T1 điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-077.07 đến khu vực bãi cát thuộc thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên để khai thác cát thì xe bị hư hỏng, sụt lún. T1 gọi điện thoại cho Phạm Ngọc T và nhờ T đến giúp, T đồng ý. Khi đến khu vực bãi cát nơi có xe của T1, Phạm Ngọc T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-065.27 chạy lùi để đẩy xe ô tô tải của T1 ra khỏi chỗ lún. Do thiếu quan sát nên khi lùi xe nên T đã tông vào người T1, hậu quả làm Nguyễn Văn T1 chết do đa chấn thương thủng phổi + vỡ gan hai hạ phân thùy VI – VII.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên đã tuyên Phạm Ngọc T phạm tội “Vô ý làm chết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt: Phạm Ngọc T – 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2019, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo xin cho bị cáo cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc T vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin cải tạo không giam giữ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị C và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù người kháng cáo, bà Huỳnh Thị C là đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn T1 (đã chết) vắng mặt, sự vắng mặt của bà Huỳnh Thị C không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tiến hành xét xử vụ án theo điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Bị cáo Phạm Ngọc T là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo không được đào tạo nên không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 20 giờ ngày 13/3/2019, khi được Nguyễn Văn T1 nhờ giúp đỡ, Phạm Ngọc T liền điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-065.27 đến khu vực bãi cát thuộc thôn T, xã H, huyện Đ; chạy lùi để đẩy xe ô tô tải biển số 78C-077.07 của T1 ra khỏi chỗ lún, do thiếu quan sát nên đã tông vào Nguyễn Văn T1, làm T1 chết. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi không có giấy phép lái xe, nhưng điều khiển xe ô tô chạy lùi, thiếu quan sát làm chết 01 người là nghiêm trọng. Ngoài lần bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” chưa được xóa án tích, bị cáo còn 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Khai thác khoáng sản trái phép”, chứng tỏ bị cáo còn có ý thức bất chấp pháp luật, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để phạt bị cáo 06 tháng tù là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt, đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được cải tạo không giam giữ là không có cơ sở nên không chấp nhận, mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên - giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Vô ý làm chết người”;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tiến hành xét xử vắng mặt người có kháng cáo bà Huỳnh Thị C. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T – 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Đ(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng

